

Phonetics (trang 40 SBT Tiếng Anh 9 mới)**1. Each statement...**

(Mỗi câu sau có hai câu trả lời. Ký hiệu mỗi câu với dấu lên xuống. Luyện tập với bạn bè.)

Agree replies: Xuống giọng cuối câu

Disagree replies: Lên giọng cuối câu

Vocabulary - Grammar (trang 41-42-43 SBT Tiếng Anh 9 mới)**1. Complete the sentences ...**

(Hoàn thành các câu sau với từ/cụm từ cho trước.)

1. financially	2. emotional
3. responsive to	4. hands-on
5. male-dominated	6. vision
7. externally	8. ahead of

Hướng dẫn dịch:

1. Người lao động làm việc tốt sẽ được thăng chức, có nghĩa họ có thể có mức lương cao hơn và có lợi hơn về tài chính.
2. Những người mẹ thường là những người mang đến sự động viên tinh thần cho cả gia đình.
3. Chuyển đi về đồng ruộng sẽ làm việc học liên hệ hơn với đời thực.
4. Những bài học sẽ chắc chắn trở nên thực tế hơn và có ích hơn khi được giảng dạy trong môi trường thực tế.

- Trong một xã hội trọng nam, phụ nữ thường bị ngăn cản làm những việc bình thường như học đại học hoặc có một công việc.
- Một số ít người có thể nói rằng họ có cái nhìn rõ ràng về tương lai của mình.
- Một trang trại sức khỏe cần được thiết kế tốt, cả bên trong và bên ngoài.
- Tôi tin rằng ngành công nghiệp du lịch ở các nước Châu Á sẽ dẫn đầu các châu lục khác trong vòng 20 năm nữa.

2. Match the verbs with their definitions.

(Nối từ với nghĩa tương ứng.)

1. c	2. e	3. f	4. b
5. g	6. d	7. a	

3. Use the words...

(Sử dụng dạng đúng của các từ ở bài 2 hoàn thành các câu sau.)

1. prediction	2. evaluation	3. attendance	4. development
5. Participation	6. tailoring	7. supporting	

Hướng dẫn dịch:

- Bạn có thể dự đoán về vai trò của bưu điện trong thời gian 30 năm tới không?
- Khách du lịch đến công viên hoang dã sẽ được yêu cầu điền vào một bản đánh giá. Điều này nhằm cải thiện chất lượng dịch vụ.
- Tôi hi vọng rằng những người tham gia vào triển lãm Một cái nhìn với Tương lai sẽ đông đảo và có nhiều người ở các độ tuổi khác nhau.
- Sự phát triển các kỹ năng cơ bản như làm thế nào để qua đường, hoặc làm gì khi bị lạc phải được dạy kỹ càng ở trường tiểu học.

5. Tham gia vào những hoạt động xã hội như thế này sẽ nâng cao ý thức trách nhiệm của trẻ nhỏ.

6. Tại sao cậu nghĩ rằng xây dựng chương trình học cho từng cấp học là cần thiết?

7. Một số công ty đang hỗ trợ dự án này.

4. Choose the correct answer...

(Chọn đáp án A, B, C hoặc D để hoàn thành các câu sau.)

1. B	2. B	3. C	4. A
5. D	6. B	7. A	8. C

5. Put a comma/commas...

(Điền dấu phẩy vào chỗ thích hợp trong các câu sau.)

1. ... into Delhi, where...

2. ...developing countries, is not easy...

3. No comma needed.

4. No comma needed.

5. The ancient Greeks, who loved... word, were very good...

6. No comma needed.

7. ... my diary, which is...

8. Neil Armstrong, who was ... the Moon, was an American.

Hướng dẫn dịch:

1. Nhiều người ở miền quê đổ về Delhi, nơi họ hi vọng kiếm được một việc làm.

2. Vấn đề đô thị hóa, một vấn đề không mới với các nước đang phát triển, không hề dễ dàng để giải quyết.
3. Báo cáo cho thấy sự thay đổi sẽ xảy ra ở thập kỉ sau.
4. Máy tính và máy chiếu mà được lắp đặt tại hội trường là những món quà dành cho tổ chức Vì một cuộc sống tốt đẹp hơn.
5. Người Hy Lạp cổ, vốn là những người thích ngôn ngữ nói, là những người rất giỏi trong việc diễn thuyết trước đám đông và diễn kịch.
6. Không một ai đã từng xem trận đấu đó có thể quên nó được.
7. Tôi muốn lấy lại nhật kí của mình, thứ mà có giá trị rất lớn với tôi.
8. Neil Armstrong, người đầu tiên đi lại trên Mặt Trăng, là một phi hành gia người Mỹ.

6. Combine two sentences...

(Nói hai câu thành một. Sử dụng câu trong ngoặc để tạo thành mệnh đề quan hệ không xác định.)

1. International station, which started 15 years ago, has brought about both opportunities and challenges.
2. The National Library, which is on the second floor, opens every weekday.
3. Have you ever heard about Captain James Cook, who mapped a lot of places in the world, including Australia and New Zealand?
4. Smartphones, which help students to write scripts and make videos, will be used widely in school to support learning.
5. Developed countries, which are ahead in education and wealth, are helping developing countries.

6. Jack London, who is an American writer, wrote internationally famous novels like Call of the Wild and White Fang.

Hướng dẫn dịch:

1. Trạm quốc tế, đi vào hoạt động 15 năm trước, đã mang đến cả cơ hội và thử thách.
2. Thư viện Quốc gia, ở tầng 2, mở cửa mọi ngày trong tuần.
3. Bạn đã bao giờ nghe về Thuyền trưởng James Cook, người đã vẽ bản đồ của rất nhiều nơi trên thế giới, bao gồm cả Úc và New Zealand chưa?
4. Điện thoại thông minh, thứ có thể giúp học sinh viết kịch bản và dựng video, sẽ được sử dụng rộng rãi ở trường học để hỗ trợ việc học.
5. Các nước phát triển, các nước dẫn đầu về giáo dục và thịnh vượng, đang giúp đỡ các nước đang phát triển.
6. Jack London viết nên những tiểu thuyết nổi tiếng của ông một cách có chủ đích, như “Tiếng gọi nơi hoang dã” và Nanh trắng.

Speaking (trang 44 SBT Tiếng Anh 9 mới)

1. Use one of the expressions...

(Sử dụng các câu từ A-F để hoàn thành đoạn hội thoại. Luyện tập với bạn bè.)

1. C	2. F	3. A	4. D	5. B	6. E
------	------	------	------	------	------

Hướng dẫn dịch:

1. **A:** Chắc chắn sẽ có nhiều phụ nữ tham gia hơn vào lực lượng lao động ở mọi ngành nghề.
- B:** Đúng vậy. Nhưng vẫn sẽ có những công việc không phù hợp với họ.

2. **A:** Trẻ em ngày nay đang lớn nhanh hơn rất nhiều so với trước đây, nhiều trong số chúng kết hôn sớm.

B: Thế còn luật pháp thì sao? Nó sẽ ngăn chặn chúng làm như thế chứ.

3. **A:** TV sẽ không còn là hình thức giải trí gia đình độc nhất nữa,

B: Cái gì sẽ thay thế nó?

4. **A:** Tôi lo sợ rằng giao tiếp trong tương lai sẽ chủ yếu với các đồ vật thay vì với con người.

B: Tại sao? Không gì có thể thay thế con người được.

5. **A:** Tôi nghĩ rằng thanh thiếu niên trong tương lai sẽ có nhiều trách nhiệm hơn hiện tại.

B: Bạn có thể kể tên những trách nhiệm đó không?

6. **A:** Thanh thiếu niên sẽ tìm được cách riêng để tiếng nói của họ được lắng nghe bởi các nhà thẩm quyền.

B: Tại sao họ lại muốn làm như vậy?

2. Re-arrange the sentences...

(Sắp xếp lại các câu sau để hoàn thành đoạn hội thoại. Luyện tập với bạn bè. Câu đầu tiên đã được làm mẫu.)

D – G – C – F – E – A – H – B

Reading (trang 45-46 SBT Tiếng Anh 9 mới)

1. Read the passage...

(Đọc đoạn văn sau và chọn đáp án đúng.)

Hướng dẫn dịch:

Thay đổi trong vai trò của người cha hiện đại

Người cha thường hành động như một người trụ cột trong gia đình, và như một người thầy về đạo đức và giá trị tôn giáo. Ngày nay, mặc dù vậy, những vai trò này đang dần thay đổi.

Sự thay đổi trong vai trò kinh tế

Ngày càng nhiều phụ nữ đang ra ngoài và kiếm kiếm. Điều này giúp gia tăng ngân quỹ của gia đình. Ngoài ra, có nhiều những chương trình bảo hộ xã hội hỗ trợ về tài chính cho người mẹ khi họ nuôi con. Những thay đổi này đều ảnh hưởng lớn đến vai trò của người cha bởi chúng khiến cho sự hỗ trợ kinh tế đến từ người cha trở nên bớt gánh nặng trong nhiều gia đình.

Sự thay đổi trong vai trò chăm sóc

Với gánh nặng về tài chính được giảm bớt, và với sự thay đổi trong nhận thức về vai trò của người cha, người cha hiện đại có xu hướng tham gia nhiều hơn vào việc chăm sóc con cái. Họ đang dành nhiều thời gian và công sức hơn cho con cái của mình.

Nghiên cứu tâm lý trong gia đình từ nhiều vùng miền khác nhau gợi ý rằng sức ảnh hưởng của tình yêu thương và quan tâm của người cha cũng lớn như của người mẹ. Tình phụ tử khiến con cái phát triển cảm quan về vị trí của chúng trong thế giới, giúp chúng phát triển về mặt xã hội cũng như cảm xúc. Hơn thế, những trẻ em nhận được nhiều tình yêu từ cha của chúng sẽ ít khả năng gặp phải vấn đề về cư xử.

Xu hướng này vẫn đang ngày càng gia tăng và sự ảnh hưởng của nó trở nên ngày càng rõ ràng hơn trong tương lai đặc biệt trong xã hội trọng nam truyền thống.

Đáp án:

1. C	2. F	3. A	4. D	5. B	6. E
------	------	------	------	------	------

2. Read the passage and answer the questions.

(Đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi.)

Hướng dẫn dịch:**CÔNG VIÊN VÙNG LÂN CẬN**

Công viên từ lâu đã được cho là một khu vực rộng lớn được sở hữu bởi thành phố, có cây xanh bao phủ, được xây dựng để cho người dân thư giãn. Chúng được hi vọng sẽ rộng lớn đủ cho những hoạt động như đạp xe, chạy bộ, sum họp ngoài trời, và rất nhiều những trò chơi ngoài trời. Tuy nhiên, nhiều thành phố hiện đại và đông đúc dân cư có rất ít đất đai cho những công viên truyền thống như vậy.

Thay vì than phiền về việc thiếu vắng những công viên trong thành phố, một nhóm cư dân quan tâm đến vấn đề này ở hạt Creek ở California đã rất sáng tạo khi xây dựng một khu lân cận và công viên công đồng. Những công viên này có thể nhỏ nhưng chúng vẫn có thể mang lại cho cộng đồng những lợi ích như một không gian xanh lớn hơn, cung cấp một sự cân bằng giữa sự bận rộn và đông đúc. Những tình nguyện viên đã thành công trong việc biến một khu vực bỏ hoang trở thành không gian xanh và thư giãn. Dự án này đã được ghi nhận rất nhiều sự hưởng ứng của người dân, và hầu hết người dân đều tham gia: dọn dẹp, trồng cây và hoa, đặt ghế dài và tổ chức nhiều hoạt động ngoài trời cho trẻ em. Tình nguyện viên cũng giúp duy trì công viên này.

Kế hoạch này đã nhận được nhiều sự quan tâm từ nhiều nơi trong thành phố. Giờ đây, có nhiều hơn 10 dự án khác tương tự đang được tiến hành trong thành phố.

Đáp án:

1. Vast city-owned, tree-covered areas which are put aside for people to relax in.
2. The city is.
3. There is not enough available land.

4. Not entirely, but smaller parks can still bring most of the benefits of larger ones.
5. A volunteer group created it. Almost every resident in the area was involved.
6. It attracted interest from different parts of the city, and now there are more than ten other community parks in operation.

Writing (trang 47 SBT Tiếng Anh 9 mới)**1. Write short comments...**

(Viết một bình luận ngắn về những dự đoán về tương lai dưới đây.)

1. I love that idea, especially in decisions concerning us.
2. I think it's their own decision whether to do those jobs or not.
3. What for? I don't like to be watched.
4. They will still be popular. Holidaymakers are only a small proportion of hotel guests.
5. Yes, but teachers will still be equally important.
6. Not everybody. Many people will still be keen on individual, face-to-face communication.

2. Use a relative pronoun...

(Sử dụng mệnh đề quan hệ để nối các câu sau với một mệnh đề quan hệ xác định hoặc không xác định.)

1. The girls who have passed the entrance examination will enter university.
2. Some women who get a university degree can get a well-paid job.
3. Have you heard about For a Brighter Future, which supports women in their fight for employment equality?

4. Some fathers who do a part-time job can stay at home more often and have a closer relationship with their children.

5. Viet Nam, which used to be male-dominated, now has a large population of employed women.

3. Write down three changes...

(Viết ra 3 thay đổi trong vai trò của bảo tàng mà bạn muốn thấy)

- Using more technology in presenting things.
- Improve the lecture about history more attractively.
- Free access for everyone.